TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ UÔNG BÍ** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 28/2019/QĐST-HNGĐ	*Uông Bí, ngày 12 tháng 3 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ – TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ Điều 212, Điều 213 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 55, 57 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 149 Bộ luật Tố tụng Dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Công văn số 310/TANDTC-PC ngày 11/10/2018 hướng dẫn nghiệp vụ triển khai thí điểm về đổi mới, tăng cường hòa giải, đối thoại trong giải quyết các tranh chấp dân sự, khiếu kiện hành chính tại tòa án nhân dân;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 27/2019/TLST-HNGĐ ngày 04/3/2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Anh Phạm Thanh T, sinh năm 1993, trú tại khu 3, phường Bắc Sơn, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh;

+ Chị Vũ Thị T, sinh năm 1986, trú tại khu 4, phường Quang Trung, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

[1.1] Tại phiên hòa giải đối thoại ngày 04/3/2019, anh T và chị T trình bày: vợ chồng anh chị được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn năm 2017 tại Ủy ban nhân dân phường Quang Trung, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. Sau khi về chung sống một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm về tiền bạc, lối sống, sinh hoạt, không tìm được tiếng nói

chung, đến nay hai bên cảm thấy không thể tiếp tục chung sống được nữa nên đề nghị tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[1.2] Tòa án xét thấy hạnh phúc gia đình chỉ thật sự có được dựa trên sự yêu thương, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, thế nhưng anh T và chị T lại không làm được điều này, tại phiên hòa giải hai bên vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn, như vậy mâu thuẫn của hai đương sự đã thật sự đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về tài sản chung: Hai bên đề nghị tự thỏa thuận giải quyết nên Tòa án không đề cập giải quyết.

[3] Về lệ phí: Hai bên đương sự đề nghị để anh T nộp toàn bộ lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm. Thỏa thuận của hai bên phù hợp khoản 2 Điều 149 Bộ luật Tố tụng Dân sự nên Tòa án chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận giữa các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Thanh T và chị Vũ Thị T.

- Về tài sản chung: Hai đương sự tự thỏa thuận giải quyết, không đề nghị Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: anh T phải nộp lệ phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0000740 ngày 04/3/2019 của Chi Cục thi hành án Dân sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. Anh T đã nộp đủ lệ phí việc hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- UBND phường Quang Trung;
- VKSND Tp. Uông Bí (02 bản);
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- THADS Tp. Uông Bí;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thanh Hải